



ISSN 0866 - 7632

# TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC

4 (226)

2021

VIỆN DÂN TỘC HỌC  
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM



## TÓM TẮT TIẾNG VIỆT SỐ 4/2021

**Nguyễn Đỗ Hương Giang, Đặng Văn Minh, Dương Thị Minh Hòa:** *Di cư việc làm của thanh niên dân tộc thiểu số đến các khu công nghiệp ở Việt Nam: Hiện trạng và một số vấn đề xã hội.* Bài viết với mục tiêu đánh giá thực trạng và một số vấn đề quan tâm đến di cư việc làm của nhóm thanh niên dân tộc thiểu số (DTTS) tại các khu công nghiệp. Khảo sát được thực hiện ở 3 tỉnh Thái Nguyên, Quảng Nam, Bình Dương trong thời gian hai năm 2020 - 2021 nhằm tìm hiểu các nguyên nhân thúc đẩy người lao động thuộc nhóm thanh niên DTTS di cư đến các khu công nghiệp để tìm việc làm; qua đó làm rõ các yếu tố ảnh hưởng tới cuộc sống, việc làm của nhóm thanh niên DTTS; thực trạng việc làm và thu nhập của họ tại các khu công nghiệp; những vấn đề cần quan tâm giải quyết;... để đảm bảo cho nhóm thanh niên DTTS làm việc tại các khu công nghiệp được thuận lợi, hiệu quả.

**Trần Văn Hà:** *Chuyển đổi sinh kế của hai cộng đồng ở ven biển bán đảo Cà Mau dưới tác động của hạn hán và xâm nhập mặn.* Do hạn hán và xâm nhập mặn nên sự chuyển đổi sinh kế cùng với việc tiếp cận các nguồn vốn ở những cộng đồng vùng giồng cát ven biển bán đảo Cà Mau (BĐCM) đang diễn ra mạnh mẽ trong phát triển kinh tế nông hộ trên cơ sở thích nghi với điều kiện ngày càng khắc nghiệt của biến đổi khí hậu và nước biển dâng (BĐKH & NBD). Để hiểu rõ sự chuyển đổi sinh kế của các cộng đồng, đặc biệt là hai cộng đồng được nghiên cứu là ấp Mỹ Thanh (tỉnh Sóc Trăng) và ấp Bảy (tỉnh Cà Mau), rất cần thiết lưu tâm đến phân tích sự thay đổi nguồn vốn sinh kế với những khác biệt nguyên nhân giữa địa phương này và địa phương khác hay giữa những nhóm thu nhập. Mặt khác, cũng cần lưu ý đến tính đặc thù của các tộc người cư trú ở vùng giồng cát ven biển trong chuyển đổi sinh kế hiện nay. Trên cơ sở đó, góp phần nhận diện những vấn đề cấp thiết đặt ra về chính sách dân tộc ở vùng BĐCM trong bối cảnh BĐKH & NBD.

**Nguyễn Công Thảo:** *Định kiến về bệnh tật: Từ lịch sử đến đại dịch Covid – 19.* Bài viết cung cấp góc nhìn lịch sử về một dạng thức định kiến phổ biến không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia trên thế giới - định kiến liên quan đến bệnh tật. Trên cơ sở tổng quan kết quả nghiên cứu, những phân tích trong bài viết đã chỉ ra rằng, định kiến liên quan đến bệnh tật mang tính xã hội, hình thành trong bối cảnh xã hội cụ thể, dựa trên nhận thức sai lệch hoặc không đầy đủ về bệnh tật. Định kiến thể hiện bằng nhiều hình thức mà bạo lực là cấp độ cao nhất. Đối tượng chịu ảnh hưởng của định kiến không chỉ dừng lại ở nhóm xã hội mà trong không ít trường hợp, diễn ra cả ở cấp độ dân tộc, chủng tộc, nhất là bối cảnh đại dịch Covid-19 hiện nay.

**Trần Hữu Sơn, Trần Thùy Dương:** *Một số vấn đề lý thuyết và nghiên cứu Nhân học về nhà cửa ở Việt Nam.* Nhà cửa luôn được nhiều nhà nhân học quan tâm nghiên cứu. Trên thế giới, nhiều nghiên cứu nhân học về chủ đề này đều có tính lý thuyết và thực tế. Ở Việt Nam, nhân học về nhà cửa đã phát triển gần một thế kỷ, đạt nhiều thành tựu, song vẫn còn những khoảng trống. Trước yêu cầu mới, nghiên cứu nhà cửa trong nhân học cần tăng cường tiếp cận các lý thuyết quốc

tế, mở rộng đối tượng theo hướng ứng dụng. Đặc biệt, bối cảnh đô thị hóa, toàn cầu hóa dẫn đến các dạng thức nhà cửa cổ truyền bị mai một khắp nơi, bất kể vùng nông thôn, miền núi của các dân tộc thiểu số, du lịch phát triển và công cuộc xây dựng nông thôn mới đặt ra nhiều vấn đề cho nghiên cứu nhân học về nhà cửa. Bài viết trình bày khái quát một số lý thuyết nghiên cứu nhân học về nhà cửa trên thế giới và tình hình nghiên cứu ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất một hướng nghiên cứu nhân học ứng dụng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**Hoàng Phương Mai: *Một số vấn đề về quan hệ xuyên biên giới của người Hà Nhi ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.*** Với bối cảnh đặc thù vùng biên giới, người Hà Nhi ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hiện nay đang đối mặt với nhiều biến động, trong đó quan hệ xuyên biên giới Việt Nam - Trung Quốc là một trong những nhân tố quan trọng tác động mạnh mẽ đến đời sống mọi mặt của đồng bào. Thông qua tổng hợp số liệu thứ cấp và phân tích tài liệu thu thập từ nghiên cứu thực địa cho thấy, quan hệ xuyên biên giới được đặt ra như là nơi thể hiện các tương tác kinh tế, xã hội rất đa dạng của tộc người. Nội dung bài viết mong muốn làm rõ một số vấn đề về quan hệ xuyên biên giới của người Hà Nhi, trong đó tập trung vào các khía cạnh nổi bật là: quan hệ kinh tế, quan hệ hôn nhân và quan hệ họ hàng, thân tộc. Trước sự biến đổi của tình hình trong nước cũng như khu vực, đặc biệt là hệ quả do dịch bệnh Covid-19 gây ra, khiến cho các mối quan hệ xuyên biên giới với những điểm kết nối để tạo nên tương tác giữa cư dân hai nước hiện nay đang có xu hướng hạn chế nhất định.

**Trương Văn Cường: *Vai trò mạng lưới xã hội trong lao động làm thuê xuyên biên giới của người Nùng ở Cao Bằng và Lạng Sơn.*** Mạng lưới xã hội vận hành ở nhiều cấp độ, có ảnh hưởng đến nhiều phương diện trong hoạt động sinh kế và đời sống của con người. Lao động, việc làm là một trong những lĩnh vực thể hiện rõ nhất vai trò, ảnh hưởng của mạng lưới xã hội đối với vấn đề cung cấp thông tin, kết nối giữa cung và cầu trên thị trường lao động. Dựa vào kết quả khảo sát tộc người Nùng ở hai huyện Cao Lộc (tỉnh Lạng Sơn) và Trùng Khánh (tỉnh Cao Bằng), bài viết tập trung làm rõ vai trò mạng lưới quan hệ xã hội trong việc kiến tạo sinh kế cho người lao động xuyên biên giới, cũng như cách thức mà họ đã vận dụng mạng lưới xã hội vào tìm kiếm, kết nối, lựa chọn và giảm thiểu rủi ro trong quá trình tìm kiếm việc làm như thế nào.

**Trần Minh Hằng: *Một số thành tựu và hạn chế trong thu hút, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam.*** Bài viết phân tích một số thành tựu và hạn chế sau gần 30 năm thu hút, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) nước ta. Theo đó, các chương trình, dự án từ vốn ODA đã trợ giúp cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng cuộc sống và năng lực sản xuất ở vùng DTTS&MN, góp phần hỗ trợ công cuộc xóa đói giảm nghèo, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các địa phương thuộc vùng dự án,... Tuy vậy, quá trình thu hút, sử dụng vốn ODA còn có những hạn chế nhất định về thể chế, chính sách, thủ tục trong quản lý các chương trình, dự án. Hơn nữa, cơ sở hạ tầng ở vùng DTTS&MN còn khó khăn, sự chậm chễ giải ngân vốn và thực hiện dự án, sự cắt giảm nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nước ngoài... đã dẫn đến hiệu quả của một số chương trình, dự án chưa cao. Điều này đặt ra yêu cầu tìm kiếm nguồn vốn bổ

sung, có giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả của các chương trình, dự án từ các nguồn vốn hỗ trợ quốc tế trong thời gian tới.

**Nguyễn Thẩm Thu Hà, Phạm Thị Hà Xuyên: *Ứng phó với biến đổi khí hậu của người Thái ở tỉnh Sơn La.*** Nghiên cứu tại hai cộng đồng người Thái ở huyện Phù Yên và huyện Mộc Châu của tỉnh Sơn La cho thấy, hiện nay biến đổi khí hậu (BĐKH) đã ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và hoạt động sinh kế của đồng bào, thể hiện ở tốc độ suy giảm môi sinh; năng suất, chất lượng cây trồng và vật nuôi không ổn định; gia tăng chi phí đầu tư cho sản xuất;... Với những kinh nghiệm, hiểu biết dân gian, các cộng đồng người Thái đã có những cách thức ứng phó phù hợp như chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; thay đổi kỹ thuật; đa dạng hóa ngành nghề... song hoạt động sinh kế, đời sống của họ vẫn đứng trước nhiều thách thức. Bài viết phân tích những tác động của biến đổi khí hậu đến các hoạt động sinh kế, đời sống sinh hoạt và kinh nghiệm của người Thái ở cấp độ cộng đồng trong việc ứng phó với BĐKH nhằm giảm thiểu rủi ro, thiệt hại cho kinh tế hộ gia đình; từ đó đưa ra một số kiến nghị giải pháp nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH cho người Thái ở nơi đây.

**Vũ Hồng Thuật: *Phong tục và tín ngưỡng thờ cá Ông của người Việt ở đảo Cù Lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.*** Phong tục và tín ngưỡng thờ cá Ông của ngư dân người Việt ở các làng chài ven biển, trong đó tập trung ở các tỉnh Trung Bộ, với mật độ các am, miếu, đình, đền, dinh, lăng... tương đối nhiều. Những người tham gia thực hành văn hóa của loại hình tín ngưỡng này chủ yếu là ngư dân sống bằng nghề đi biển. Tuy lễ hội thờ cúng cá Ông ở các địa phương có những đặc điểm tương đối giống nhau về quy trình nghi lễ, cách thức lễ hội... nhưng khác biệt về phong tục, tập quán, cách gọi tên, sắp đặt thần vị và thực hành lễ. Bài viết tập trung phân tích phong tục tập quán, tín ngưỡng thờ cá Ông của ngư dân người Việt ở đảo Cù Lao Chàm, thành phố Hội An để làm nổi bật sự tương đồng và khác biệt giữa các vùng miền về loại hình di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc này.

**Đào Thị Hiếu: *Thực trạng đi học của trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông ở huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng hiện nay.*** Trẻ em dân tộc thiểu số đang có ít cơ hội học tập ở các bậc học cao do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên các khoản chi tiêu cho giáo dục của con cái đã trở thành một gánh nặng đối với họ. Riêng bậc học tiểu học, ở một số nơi mặc dù giáo viên và cán bộ địa phương đã đến nhà vận động trẻ em đi học nhưng tỷ lệ bỏ học vẫn không giảm, nhất là ở học sinh dân tộc thiểu số. Vậy, nguyên nhân của tình trạng này là do đâu? Dựa vào dữ liệu định tính và 200 mẫu định lượng thu thập được trong quá trình khảo sát năm 2020, bài viết này phân tích nhận thức của người dân về thực trạng đi học của trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông tại hai xã Liêng Srônh và Rô Men thuộc huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm giảm thiểu tình trạng học sinh miền núi bỏ học hiện nay.